

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính,
lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai
trên địa bàn xã Bờ Y**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/CP ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy, tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-Ttgngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh;

UBND xã Bờ Y ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Hoàn thiện việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL Quốc gia về đất đai trên địa bàn toàn tỉnh trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, bảo đảm phủ kín dữ liệu đối với toàn bộ thửa đất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm.

- Năm 2026, phấn đấu 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

- Kế thừa tối đa kết quả Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (*Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh*), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch số 43/KH-UBND.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải xuất trình, nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL quốc gia về đất đai.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Trung ương đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: 09 tháng, Từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn xã, triển khai đến thôn, tổ dân phố.

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ; (2) đo đạc lập bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính,

đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

2. Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (*giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...*); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

3. Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

3.1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính các thời kỳ; xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; xác định hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã.

3.2. Tập trung nguồn lực, chỉ đạo, triển khai các giải pháp mạnh mẽ đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã.

4. Vận hành, nâng cấp hạ tầng và phần mềm thống nhất

4.1. Vận hành thuần thục phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

4.2. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành.

5. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã “đúng - đủ - sạch - sống”

Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu triệt để trong mọi thủ tục hành chính liên quan.

5.1. Đồng bộ theo thời gian thực: Thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn “sống”.

5.2. Tái sử dụng dữ liệu: Cấu hình hệ thống để khi người dân thực hiện thủ tục hành chính, hệ thống tự động trích xuất thông tin đã có, không yêu cầu người dân đính kèm giấy tờ hoặc khai báo lại.

5.3. An ninh bảo mật: Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực

hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

6. Hoàn thiện CSDL đối với các thửa đất chưa “đúng - đủ - sạch - sống”

6.1. Hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 03 khối thông tin: Dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét) khi thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

6.2. Tiếp tục rà soát và đối khớp lại với CSDL quốc gia về dân cư để xác thực và bổ sung thông tin chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

6.3. Đẩy mạnh sử dụng tiện ích trên ứng dụng VNeID để người dân (chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản) chủ động cung cấp, xác nhận thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất đai.

6.4. Dữ liệu sau khi hoàn thiện phải được cập nhật ngay vào hệ thống và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

7. Xây dựng CSDL đất đai đối với khu vực chưa xây dựng CSDL

7.1. Đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế.

7.2. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính nhất là đối với các thửa đất do UBND cấp xã quản lý.

7.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

8. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

8.1. Đồng bộ CSDL đất đai của xã tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai từ địa phương đến Trung ương.

8.2. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

9. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

9.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

9.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến.

9.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ

về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo

- Tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn toàn xã;

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo; Cử thành viên phụ trách địa bàn các thôn xuyên suốt thời gian thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ Giúp việc

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã thành lập các Tổ thực hiện Kế hoạch tại các thôn trên địa bàn xã, thành phần gồm Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn, các cá nhân có hiểu biết về công nghệ thông tin, có uy tín tại địa phương.

- Trực tiếp tham gia thực hiện chiến dịch với với các tổ tại các thôn theo sự phân công của Tổ trưởng.

- Định kỳ trước ngày 02 và ngày 16 hàng tháng, tổng hợp tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và báo cáo Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn giải quyết theo thẩm

quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Công an xã

- Cử cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia với tổ công tác cấp xã, các tổ thực hiện tại các thôn trong suốt thời gian thực hiện Kế hoạch đảm bảo quá trình thu thập thông tin về đất đai, dữ liệu dân cư được thuận lợi, thông suốt, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự.

- Phối hợp với phòng Kinh tế xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực XI thực hiện làm sạch dữ liệu chủ sở hữu đất để đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Phối hợp với Công an tỉnh, UBND xã, phòng Kinh tế xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực XI và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thông suốt, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ và chất lượng sản phẩm trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

- Tổ chức đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có do Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp với CSDL quốc gia về dân cư.

4. Phòng Kinh tế

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, Sở Tài chính tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện tham mưu chế độ theo dõi, báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

- Tập trung triển khai phối hợp với đơn vị tư vấn, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất hoặc tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ.

- Đề xuất trang thiết bị máy móc và vật tư cần thiết trong quá trình thực hiện theo quy định

5. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã điều động, bổ sung thành viên vào ban Chỉ đạo, Tổ công tác khi có đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, bảo đảm Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc hoạt động thông suốt trong thời gian triển khai chiến dịch.

- Cử Công chức có chuyên môn về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia hỗ trợ Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cấp xã và các tổ thực hiện tại các thôn trong suốt quá trình thực hiện, đảm bảo việc thu thập, số hóa dữ liệu được thực hiện khoa học, đầy đủ, chính xác.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện theo quy định.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã đôn đốc Ban Chỉ đạo, Tổ công tác trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ, bám sát kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

- Bố trí lịch họp, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị trong suốt quá trình thực hiện; Lập biên bản, ban hành kết luận, chỉ đạo các cuộc họp làm cơ sở triển khai thực hiện.

7. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

- Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn toàn xã về mục tiêu của chiến dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng; thời gian triển khai xuyên suốt trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Cử các thành viên tham gia cùng tổ công tác các thôn để thực hiện công tác tuyên truyền tại thôn; hỗ trợ các tổ trong quá trình thực hiện.

8. Các tổ công tác ở thôn

- Truyền truyền, vận động nhân dân về mục tiêu của kế hoạch và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

- Trực tiếp tham gia dẫn dắt đối với các thửa đất trên địa bàn, thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai

- Tổng hợp, phân loại và chuyển Tổ giúp việc cấp xã lưu trữ, bàn giao cho đơn vị thực hiện đối soát, cập nhật dữ liệu theo quy định.

9. Đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Khu vực IV

Phối hợp rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “đúng - đủ - sạch - sống”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh

kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

10. Quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND xã (*thông qua phòng Kinh tế xã*) để tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

V. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả triển khai thực hiện tại đơn vị mình có hình thức biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch, giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, liên quan báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND xã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Chiến dịch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Bờ Y, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Tùng